**PHÒNG GD - ĐT LỘC HÀ** **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TRƯỜNG TH HỒNG LỘC**  **LỚP 4A - TUẦN 14**

(Thực hiện từ ngày 9 / 12 / 2024 đến ngày 13/ 12/ 2024)

Người thực hiện: ***Nguyễn Thị Thanh Hương***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ ngày** | **Tiết** | **MÔN HỌC** | **SÁNG** | **MÔN HỌC** | **CHIỀU** |
| 2 | 1 | HĐTN | SHDC | Khoa học | Ôn tập chủ đề Năng lượng |
| 2 | Toán | Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc (t 1) | Tự chọn | LV: Bay cùng ước mơ |
| 3 | Ng. Ngữ | Cô Hạnh | HĐTN | Luyện tập giới thiệu sách. |
| 4 | Tiếng Việt | Đọc: Bay cùng ước mơ |  |  |
| 3 | 1 | Toán | Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc (Tiết 2) | Ng. Ngữ | Cô Hạnh |
| 2 | LS & ĐL | Sông Hồng và văn minh sông Hồng - tiết 2 | GDTC | Thầy Quý |
| 3 | Tiếng Việt | Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ | Mỹ thuật | Thầy Thuận |
| 4 | Đạo đức | Tôn trọng tài sản của người khác |  |  |
| 4 | 1 | Ng. Ngữ | Cô Hạnh |  |  |
| 2 | Toán | Hai đường thẳng song song |  |  |
| 3 | Công nghệ | Trồng hoa, cây cảnh trong chậu (tiết 2) |  |  |
| 4 | Tiếng Việt | Viết (TLV): Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả con vật. |  |  |
| 5 | 1 | Toán | Luyện tập | Tiếng Việt | Viết : Quan sát con vật |
| 2 | GDTC | Thầy Sỹ | LS & ĐL | Thăng Long - Hà Nội - t 1 |
| 3 | Tiếng Việt | Đọc: Con trai người làm vườn | Khoa học | Thực vật cần gì để sống? (t1) |
| 4 | Tiếng Việt | Đọc: Con trai người làm vườn |  |  |
| 6 | 1 | HĐTV | Thầy thuận | Tin học | Cô Vinh |
| 2 | Toán | Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song | Âm nhạc | Cô Mỹ |
| 3 | Tiếng Việt | Nói và nghe: Ước mơ của em. | Ng. Ngữ | Cô Hạnh |
| 4 | HĐTN | Sinh hoạt lớp: Hợp tác thực hiện nhiệm vụ |  |  |

**TUẦN 14**

**Thứ Hai, ngày 9 tháng 12 năm 2024**

**TOÁN**

**Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán 4, que tre, que gỗ, dây buộc, giấy báo, bút màu, kéo, keo dán.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu trong SGK/94, hỏi:  + Lớp 4A sử dụng đồ vật gì để trang trí lớp học?  Với các que gỗ đó, các bạn lớp 4A đã làm thế nào để trang trí lớp học chúng ta cùng tìm hiểu dự án “ Khung tranh kỉ niệm” nhé. | - HS đọc yêu cầu và trả lời  + Sử dụng các que gỗ  **-** HS suy ngẫm. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu yêu cầu |
| - GV yêu cầu HS quan sát lên bảng và hướng dẫn cách vẽ  a)Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước.    A  C  H  B  A  E  C  B  D    D  Điểm H ở trên đường thẳng AB  đường thẳng AB  Điểm H ở ngoài đường thẳng AB  đường thẳng AB    (G vừa vẽ vừa hướng dẫn SGK)  - GV yêu cầu HS nêu lại các bước thực hiện | - HS quan sát  - HS nêu lại các bước |
| - GV yêu cầu HS vẽ hình vào nháp và thực hiện yêu cầu: vẽ đường thẳng HK đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD cho trước trong từng trường hợp ( điểm M ở trên đường thẳng CD và điểm M ở ngoài đường thẳng CD) | - HS thực hiện yêu cầu vào nháp. |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.  - Muốn vẽ 2 đường thẳng có vuông góc với nhau em làm qua mấy bước?  - Chốt KT: Củng cố kĩ năng vẽ đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước.  - Gv nhận xét chung, tuyên dương HS. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.  - Hs trả lời |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu gì?  - Gv hướng dẫn HS thực hiện các bước hướng dẫn như SGK để tạo khung tranh đơn giản  - Gv cho HS xem một số khung tranh với cách trang trí và tạo hình sáng tạo | - HS nêu yêu cầu |
| - Yêu cầu HS thực hành tạo khung tranh đơn giản từ các que gỗ các cặp đường thẳng vuông góc.  - GV gọi HS trình bày sản phẩm | - HS thực hành tạo khung tranh đơn giản  - HS trình bày sản phẩm |
| - Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt |  |
| - GV rèn kĩ năng tạo hình khung tranh đơn giản từ que gỗ và các cặp đường thẳng vuông góc cho HS. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Muốn vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau em làm thế nào? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

Bài tập 2: Cho HS trưng bày giới thiệu về sản phẩm

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Bay cùng ước mơ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Bay cùng ước mơ.*

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu được suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, nhân ái và trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  *\*Ôn bài cũ:*  - Gọi HS đọc bài *Người tìm đường lên các vì sao* và TLCH:  + Xi-ôn-cốp-xki đã kiên trì thực hiện ước mơ như thế nào?  + Theo em, nhan đề “*Người tìm đường lên các vì sao”* có ý nghĩa gì? | - HS đọc và TLCH |
| *\*Giới thiệu chủ điểm:*  - GV hướng dẫn HS xem tranh chủ điểm và nêu nội dung tranh. | - HS quan sát tranh và nêu nội dung |
| - GV giới thiệu chủ điểm  - GV chia nhóm yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, đoán xem các bạn nhỏ đang nói chuyện gì.  - GV gọi HS chia sẻ  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài – ghi bài | - HS thảo luận  - Đại diện các nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **2. Hình thành kiến thức:**  *a. Luyện đọc:*  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - GV chốt đoạn *Bài chia làm 4 đoạn:*  *Đoạn 1: Từ đầu đến áo mưa bay phấp phới.*  *Đoạn 2: Tiếp theo đến mở mắt và mơ thôi.*  *Đoạn 3: Tiếp theo đến ước mơ làm cô giáo.*  *Đoạn 4: Còn lại*  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(lưng đồi, nâu sậm, vũ trụ,...)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc:  + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: Những vườn rau xanh mướt,/ với rất nhiều bù nhìn/ làm bằng rơm vàng óng/ hoặc nâu sậm,/ gắn thêm các mảnh áo mưa/ bay phấp phới.;…  + Đọc diễn cảm ở các câu là lời nói trực tiếp của các nhân vật. | - HS đọc  - HS trả lời  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp. | - HS luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  *Câu 1:* Tìm thông tin về bối cảnh diễn ra câu chuyện?  ?Thế nào là bối cảnh diễn ra câu chuyện? | - HS nêu |
| - YC HS thảo luận trong nhóm TL câu 1  -GV nhận xét, chốt ý  *Câu 2:* Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời?  -GV nhận xét, chốt ý  - GV liên hệ HS muốn viết bài văn miêu tả tốt cần quan sát thật kĩ, lựa chọn những từ ngữ giàu hình ảnh để miêu tả một cách sinh động. | - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trả lời  - HS đọc lại đoạn 1 và trả lời  - HS nhận xét  - Lắng nghe |
| *Câu 3:* Các bạn nhỏ đã mơ ước những gì? Đóng vai một bạn nhỏ trong câu chuyện, nói về ước mơ của mình và giải thích vì sao mình có ước mơ đó.  - Mời 1 HS nêu yêu cầu  - GV YC HS thảo luận nhóm 4 nêu ước mơ của các bạn nhỏ và đóng vai.  - GV nhận xét, chốt ý  - GV gọi HS đóng vai  - GV khen ngợi HS.  *Câu 4:* Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh.  - GV liên hệ nói về sự thay đổi ước mơ theo nhận thức và suy nghĩ của mỗi người.  *Câu 5:* Nếu tham gia vào câu chuyện của các bạn nhỏ, em sẽ kể những gì về ước mơ của mình.  *- Em ước mơ điều gì?*  *- Vì sao em ước mơ điều đó?*  *- Ước mơ của em có gì thú vị?* | - HS nêu YC  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi, nhóm khác nhận xét  - 2 – 3 HS đóng vai nói về ước mơ của mình.  - 2 – 3 HS trình bày  - HS lắng nghe  - HS suy nghĩ và TLCH |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Qua bài đọc, em hiểu điều gì?  - Hãy nói về ước mơ của em. | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Buổi chiều:**

**KHOA HỌC**

**Bài 14: Ôn tập chủ đề năng lượng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Tóm tắt được những nội dung chính dưới dạng sơ đồ.

- Vận dụng được kiến thức về ánh sáng, âm thanh và nhiệt vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập nọi sung BT2 đến BT6

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS kể tên các dạng năng lượng | - HS suy ngẫm trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ 1: Tóm tắt nội dung theo chủ đề** |  |
| *-* Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu tóm tắt và trao đổi những nội dung chính đã học ở chủ đề năng lượng. | - HS tiến hành. |
| - HS thảo luận, GV quan sát và giúp đỡ khi HS gặp khó khăn | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS báo cáo, HS nhận xét, bổ sung và hoàn thiện. | - HS chia sẻ, lắng nghe, ghi nhớ. |
| **HĐ 2: Trả lời câu hỏi và bài tập** |  |
| **-** Yêu cầu HS tự giải bài tập trên phiếu. | - HS thực hiện |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm, GV kết luận. | - HS thảo luận theo cặp, hoàn thành phiếu học tập. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | PHIẾU HỌC TẬP | | | | | Vật cho ánh sáng truyền qua | Vật cản ánh sáng | Vật dẫn nhiệt tốt | Vật dẫn nhiệt kém | | Tấm kính trong | Quyển sách, xoong nhôm, cánh cửa gỗ | xoong nhôm | Quyển sách, cánh cửa gỗ, tấm kính trong | | 3. Việc làm giảm ô nhiễm tiếng ồn:  - Treo biển cấm bấm còi ở những nơi gần bệnh viện, trường học.  - Dựng các tấm cách âm ngăn đường cao tốc với khu dân cư ven đường.  - Trồng cây xanh quanh nhà.  4. Có hai cách làm bóng con rối nhỏ đi: Di chuyển con rối lại gần màn hình hoặc di chuyển đèn ra xa con rối.  4. Nhà bạn Minh quay về hướng nam. Buổi sáng trời nắng….  5. Có hai cách làm thí nghiệm. | | | | | |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**TỰ CHỌN**

**Luyện viết: Bay cùng ước mơ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HSKT:HS luyện viết đúng, trình bày đúng hình thức bài viết.

**-** Khảo sát chất lượng chữ viết, thống kê lỗi sai HS thường mắc. Phân tích nguyên nhân của các lỗi sai đó.

**-** Chăm chỉ học tập, yêu nước, trách nhiệm.

- HS nắm được một số kĩ năng về tư thế ngồi, để vở, cầm bút, luyện tay. Viết đúng một số nét cơ bản.

- Nghiêm túc, cẩn thận, tỉ mỉ. Yêu thích môn học. Có ý‎ thức viết đúng chính tả, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. Đồ dùng dạy học**

          Bảng phụ, từ điển HS.

**III. Các hoạt động dạy - học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - Hs ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành.**  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| - GV cho HS đọc bài “Bay cùng ước mơ”.  - GV viết một số câu khó lên bảng. Yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo độ cao và cách viết của các chữ thường và chữ hoa.  - GV nhận xét và nhắc lại.  - GV hướng dẫn HS viết đúng cấu tạo, kích thước của các chữ. Hướng dẫn cách trình bày bài.  - GV hướng dẫn cách viết chữ nghiêng cho một số HS viết khá trong lớp.  - Yêu cầu học sinh viết đúng chính tả, nắn nót khi viết.  - GV chấm một số bài. | - HS đọc bài  - HS chú ý quan sát và lắng nghe.    - HS viết bài.  - HS thực hiện. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.** | |
| - Chia sẻ một số bài viết đẹp trước lớp.  - Về nhà luyện viết những khác. | - HS nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy** (nếu có)

..................................................................................................................................................................................................................................................................

*-------------------------------------------------*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 2: Luyện tập giới thiệu sách**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Năng lực đặc thù:

- HS chủ động thực hiện nhiệm vụ giới thiệu sách theo kế hoạch.

\* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, chủ động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: giấy A4, bút màu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV mở đoạn nhạc không lời và yêu cầu HS nhắm mắt cảm nhận. | - HS thực hiện. |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - Ghi bài. |
| **2. Khám phá chủ đề: *Báo cáo kết quả chuẩn bị kế hoạch giới thiệu sách của nhóm.*** |  |
| - GV yêu cầu HS ngồi theo nhóm để báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm:  + HS phân ông thư kí ghi chép kết quả của từng thành viên trong nhóm.  + Gọi HS chia sẻ khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. | - HS ngồi thành nhóm và thực hiện. |
| - GV mời từng nhóm báo cáo kết quả hoạt động đã được thư kí tổng kết. | - HS báo cáo. |
| - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Trong quá trình thwucj hiện nhiệm vụ, mỗi cá nhân có thể gặp khó khăn. Chúng ta nên chia sẻ khó khăn đó với các bạn trong nhóm để được giúp đỡ.* | - HS lắng nghe. |
| **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: *Luyện tập giới thiệu sách theo kế hoạch*** |  |
| - GV yêu cầu HS chọn vị trí để luyện tập tiết mục giới thiệu sách của nhóm mình như: trong lớp, hành lang, sân trường, thư viện, … | - HS thực hiện |
| - GV mời từng nhóm trình diễn tiết mục giới thiệu sách của nhóm mình.  *+ Chú ý: nhắc nhở các nhóm khác lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm về cuốn sách mà bạn giới thiệu.* | - HS thực hiện |
| **4. Cam kết hành động:** |  |
| - GV đè nghị và khích lệ HS tiếp tục luyện tập tiết mục, hoàn thiện sản phẩm giới thiệu sách | - Ghi nhớ |
| - Kể cho người thân nghe về nhiệm vụ của nhóm. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Ba, ngày 10 tháng 12 năm 2024**

**TOÁN**

**Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán 4, que tre, que gỗ, dây buộc, giấy báo, bút màu, kéo, keo dán.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Tiếp nối ý tưởng “ Khung tranh kỉ niệm” lớp 4A4 đã lên ý tưởng cho dự án khác nào?  - Tiết học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu dự án “ Xưởng làm diều” nhé. | - HS đọc yêu cầu và trả lời: dự án “ Xưởng làm diều” |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu yêu cầu |
| - GV yêu cầu HS thực hiện vào nháp vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước. | - HS thực hiện yêu cầu vào nháp |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp.  - Muốn vẽ 2 đường thẳng có vuông góc với nhau em làm qua mấy bước?  - Chốt KT: Củng cố kĩ năng vẽ đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước.  - Gv nhận xét chung, tuyên dương HS. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp.  - Hs trả lời |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  **-** Bài yêu cầu gì? | - HS đọc.  - Hs nêu yêu cầu |
| - Gv hướng dẫn HS thực hiện các bước hướng dẫn như SGK để vẽ bản thiết kế con diều . | - Hs theo dõi |
| - Yêu cầu HS thực hành tạo khung tranh đơn giản từ các que gỗ các cặp đường thẳng vuông góc.  - GV gọi HS trình bày sản phẩm | - HS thực hành tạo bản thiết kế con diều đơn giản  - HS trình bày sản phẩm |
| - Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu gì?  - Gv hướng dẫn HS sử dụng các vật liệu đã chuẩn bị để làm con diều theo các bước hướng dẫn như trong SGK | - HS đọc yêu c  - HS nêu yêu cầu |
| - Yêu cầu HS thực hành làm con diều từ các vật liệu đã chuẩn bị sẵn.  - GV gọi HS trình bày sản phẩm | - HS thực hành làm con diều  - HS trình bày sản phẩm |
| - Nhận xét, tuyên dương HS làm tốt |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Để vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau em thực hiện qua mấy bước? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 11: Sông ngòi và văn minh sông Hồng ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Lập và hoàn thành tốt được bảng mô tả về đời sống tinh thần và đời sống vật chất của người Việt cổ

\* Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ tự học

\* Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, Phiếu BT

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu: Tổ chức trò chơi: Đố bạn**  - Hãy số biện pháp để góp phần gìn giữ và phát huy giá trị của sông Hồng?  - HS chia sẻ | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu-ghi bài |  |
| **2. Luyện tập thực hành** |  |
| - GV hướng dẫn học sinh lập bảng theo gợi ý SGK mô tả những nét chính về đời sống tinh thần của người Việt cổ. | - HS quan sát, thực hiện, chia sẻ |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đời sống của người Việt cổ** | | **Biểu hiện** | | Đời sống vật chất | Thức ăn ( lương thực) | Nguồn lương thực chính là thóc gạo ( gạo nếp, goạ tẻ), ngoài ra cón có khoai, sắn. Thức ăn có các loại cá, thịt, rau, củ. | | Nhà ở | - Họ sống thành làng xóm và có tập quán làm nhà sàn | | Trang phục | Nữ mặc áo, váy. Nam đóng khố. Họ đều biết làm đẹp và sử dụng đồ trang sức | | Phương tiện đi lại | - Phương tiện chủ yếu là thuyền và xe kéo bởi vật nuôi như trâu, bò, ngựa… | | Đời sống tinh thần | Tín ngưỡng | - Sùng bái tự nhiên ( Thờ thần mặt trời, thần sông, thần núi và tục phồn thực)  - Thờ cúng tổ tiên, sùng kính các anh hùng, người có công với làng nước. | | Phong tục tập quán | - Cưới xin, ma chay. Lễ hội khá phổ biến nhất là hội mùa  - Tạp quán nhuộm răng đen, nhai trầu, xăm hình, cả năm và nữ đều thích đeo đồ trang sức. | | |
| - YC đại diện trình bày  - GV nhận xét khen ngợi | - Chia sẻ  - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Sưu tầm tìm hiểu một số phong tục của người Việt cổ còn lưu giữ đến ngày nay | - HS nêu |
| - Nhận xét giờ học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Biết nhận diện, sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể.

- Biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  **-** GV hỏi: Tính từ là gì? Đặt 1 câu có sử dụng tính từ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV chiếu tranh các con vật ở BT1 | - HS đọc  - HS trả lời (*Tìm từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong tranh.)* |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh, so sánh độ cao của các con vật và chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao của nó.  - GV YC HS thảo luận nhóm 2 | - HS quan sát, làm việc cá nhân  - HS thảo luận và thống nhất đáp án |
| - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu | - HS trả lời |
| - GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án:  Ngựa – hơi cao, lạc đà – khá cao, voi – cao, hươu cao cổ - rất cao.  - GV chốt: Để thể hiện mức độ của tính từ, có thể kết hợp tính từ với các từ chỉ mức độ như hơi, khá, rất, quá, lắm,…  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Lắng nghe  - HS lắng nghe, nhắc lại.  - HS nêu |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm tả đặc điểm hoạt động của từng con vật trong tranh theo yêu cầu.  - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  + Tranh 1: Gấu túi di chuyển hơi chậm. Sên bò quá chậm. Rùa nhích từng bước khá chậm.  + Tranh 2: Mèo di chuyển nhanh. Ngựa phi khá nhanh. Báo đang lao đi rất nhanh.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách thể hiện mức độ của tính từ. | - HS thảo luận nhóm  - HS trả lời  - Lắng nghe  - HS nhắc lại |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài và gợi ý | - HS đọc |
| - GV HD HS phân tích hàng đầu tiên trong bảng:  + Các từ trong 1 hàng được sắp xếp theo mức độ tăng dần về màu sắc từ trái sang phải: cột 1: mức độ nhạt, cột 2: mức độ tiêu chuẩn, cột 3: mức độ đậm. | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập. | -HS thảo luận và thống nhất đáp án  - Đại diện nhóm trình bày. |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | trăng trắng | trắng | trắng tinh, trắng xóa,… | | đo đỏ | đỏ | đỏ rực, đỏ ối, đỏ au,… | | tim tím | tím | tím lịm, tím ngắt,… | | xanh xanh | xanh | xanh ngắt, xanh rì,… | | |
| - GV nhận xét, nêu cách tạo ra tính từ chỉ mức độ dựa trên một tính từ chỉ mức độ tiêu chuẩn. | - HS lắng nghe |
| **Bài 4:** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu | - HS đọc |
| - Gọi HS đọc đoạn văn và xác định các từ ngữ cần thay thế. | - HS đọc và nêu |
| - Những từ ngữ nào có thể thay vào các từ in đậm? | - xanh xanh ,vàng rực,trong veo, chậm rãi, xanh biếc, vàng nhạt, trong trong, chầm chậm. |
| - HS làm bài cá nhân, trao đổi kết quả nhóm 2 | - HS làm bài |
| - GV mời đại diện nhóm trình bày | - 2 – 3 nhóm trả lời |
| - GV nhận xét, chốt đáp án: *vàng rực; chầm chậm; xanh biếc; trong veo.* | - HS nhận xét, chữa bài. |
| - GV chốt: Những từ ngữ được in đậm và các từ ngữ thay thế đều thể hiện mức độ của đặc điểm. | - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| - GV mở rộng thêm: Để thể hiện mức độ của tính từ chúng ta có thể tạo ra phép so sánh. VD: Tờ giấy này trắng hơn, tờ giấy này trắng nhất,… |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Để thể hiện mức độ của tính từ chúng ta có thể làm như thế nào? | - 2-3 HS trả lời |
| - Đặt câu có sử dụng tính từ chỉ mức độ. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 4: Tôn trọng tài sản người khác ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác. Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

\* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, giiar quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, trung thực

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, tranh

- HS: sgk, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi suy nghĩ: *Em hãy cùng các bạn kể tên các tài sản ( đồ chơi, đồ dùng,…) của mình?*  *- Khi em bị mất hay hỏng một món đồ chơi, đồ dùng em cảm thấy thế nào?* | - HS thảo luận, suy nghĩ |
| - GV gọi đại diện 2->3 HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác**  - GV gọi HS đọc yêu cầu SGK và quan sát tranh minh hoạt sgk  - YC học sinh thảo luận nhóm 4 và chia sẻ theo nội dung câu hỏi  + Em hãy nêu biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác trong các trường hợp đó?  + Kể tên các biểu hiện thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác?  - YChs thảo luận PBT  - Đại diện trình bày  - GVKL:  Trường hợp a: Khi thấy đồ dùng của người khác bị rơi chúng ta nên nhặt và trả lại người mất.  Trường hợp b: Chỉ dùng đồ dùng của người khác khi đã hỏi mượn và nhận được sự đồng ý của từ người đó  Trường hợp c: Khi mượn đồ dùng của người khác cần sử dụng cẩn thận, tránh làm mất, làm hỏng.  Trường hợp d: Nêu không may lam hỏng đồ của bạn thì cần xin lỗi và sửa lại đồ cho bạn. | - HS đọc  - Thảo luận nhóm 4  - Thực hiện  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Khám phá vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác**  - YC hs đọc câu chuyện “ Chuột con mượn túi” và thảo luận nhóm đôi TLCH  + Chuột con cảm thấy thế nào khi không trả rìu cho Huơu? ( Chuột con cả thấy không hề dễ chịu khi không trả rìu cho huơu) | - Thực hiện  - HS trả lời |
| + Vì sao chuột con cảm thấy khoan khoái khi trả rìu cho hươu? ( vì khi đó chuột con không còn cảm giác dằn vặt và tự trách bản thân mình nữa) | - HS trả lời |
| + Theo em vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác? ( Vì đó không phải là tài sản của mình)  - Đại diện trình bày chia sẻ | - HS thực hiện |
| - GV kết luận: Chúng ta cần biết tôn trọng tài sản của người khác. Đây chính là một biểu hiện của phẩm chất thật thà, trung thực. Người biết tôn trọng tài sản của người khác sẽ được mọi người yêu quý. | - Lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Về nhà chia sẻ nội dung bài học với người thân | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư, ngày 11 tháng 12 năm 2024**

**TOÁN**

**Hai đường thẳng song song**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được hai đường thẳng song song.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng học toán 4, ê ke.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Hại bạn Mai và Rô-bốt đang nói về chuyện gì với nhau?  + Hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói là hai đường thẳng nào? Chúng có gì đặc biệt? | - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ.  + Tranh vẽ đường ray tàu hoả và cảnh vật cây cối xung quanh.  + Hai bạn đang nói về hai đường thẳng màu đỏ của đường ray tàu hoả không bao giờ cắt nhau.  **-** HS suy ngẫm. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ phần a,b,c SGK/98 | - HS quan sát |
| - G vẽ hình chữ nhật ABCD  A  B  D  C  - Kéo dài 2 cạnh AB và DC -> Ta được 2 đường thẳng song song với nhau  + Em có nhận xét gì về 2 đường thẳng song song?  + Hình chữ nhật ABCD còn có 2 cặp cạnh nào song song với nhau? | - HS theo dõi  - HS trả lời  - HS trả lời |
| - GV kết luận: Kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau. Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau. |  |
| - Tìm những vật xung quanh có 2 đường thẳng song song với nhau? | - Nối tiếp HS nêu. |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS. |  |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm SGK | - HS thực hiện SGK. |
| - Yêu cầu HS đổi chéo, đánh giá bài theo cặp. | - HS quan sát đáp án và đánh giá bài theo cặp. |
| - GV yêu cầu HS nêu trình bày bài làm. | - HS trình bày bài làm. |
| + Trong hình chữ nhật và hình vuông có mấy cặp cạnh song song với nhau?  - Hai đường thẳng song song với nhau có đặc điểm gì?  - Chốt KT: Củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song với nhau (trên hình vuông và hình chữ nhật)  - Gv nhận xét chung, tuyên dương HS. | - Hs trả lời  - Hs trả lời |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thực hiện SGK | - HS nêu yêu cầu  - HS làm SGK |
| - GV gọi HS trình bày bài | - HS trình bày bài |
| - Vì sao em biết những cặp cạnh đó song song với nhau? | - HS trả lời |
| - GV củng cố kĩ năng kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song với nhau trên hình chữ nhật. |  |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì?  - Thưc hiện yêu cầu vào SGK | - HS nêu yêu cầu  - HS làm SGK |
| - Gọi HS nêu cách làm.  - Nhận xét, tuyên dương HS | - HS nêu miệng |
| - GV củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song bằng cách cảm nhận( các đường thẳng song song này không được gắn với hình vuông hay hình chữ nhật). |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nêu đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc, 2 đường thẳng song song? | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CÔNG NGHỆ**

**Bài 5: Trồng hoa, cây cảnh trong chậu (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Tóm tắt được nội dung các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu.

- Biết một số dụng cụ được sử dụng trong việc trồng hoa và cây cảnh trong chậu.

\* Năng lực chung:

- Chủ động, tích cực tham gia hoạt động học tập.

\* Phẩm chất: yêu lao động, yêu thiên nhiên, cây cối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, màn chiếu.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại các bước trồng hoa và cây cảnh trong chậu. | - HS nhắc lại |
| - GV nhận xét, đánh giá. | - Lắng nghe |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - Ghi bài |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| ***2.1. Tìm hiểu các vật liệu, vật dụng sử dụng khi trồng hoa và cây cảnh trong chậu*** |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát Hình 1 SHS tr.25 và thực hiện nhiệm vụ:  *Quan sát Hình 1:*  *+ Kể tên các vật liệu, vật dụng và dụng cụ cần thiết để trồng hoa, cây cảnh trong chậu.*  *+ Sắp xếp các ảnh trong Hình 1 theo đúng thứ tự các bước trồng hoa, cây cảnh.* | - HS thực hiện |
| - GV hướng dẫn HS quan sát kĩ từng hình, đối chiếu với thứ tự các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu. | - HS thực hiện |
| - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). | - HS trả lời, nhận xét. |
| - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Vật liệu, dụng cụ, vật dụng cần thiết để trồng hoa, cây cảnh trong chậu gồm: cây giống, chậu, giá thể, bình tưới cây, găng tay làm vườn, xẻng nhỏ.*  *+ Sắp xếp các ảnh trong hình 1 theo đúng thứ tự các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu: e  b  d  c  a.* | - Lắng nghe. |
| - GV gọi 2 - 3 HS thực hiện trồng cây hoa giả định theo đúng các bước đã học. | - HS thực hiện |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - GV yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng theo nhóm để chuẩn bị cho giờ thực hành. | - Ghi nhớ |
| - Kể lại cho người thân nghe các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**TIẾNG VIỆT**

**Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả con vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.

- Bước đầu biết quan sát, tìm được các tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS đọc lại đơn đã viết ở tiết trước và TLCH:  + Đơn gồm những mục nào? Nêu cách sắp xếp các mục đó.  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS đọc và TLCH  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - Gọi HS đọc đoạn văn và câu hỏi | - HS nêu  - HS đọc |
| - GV cho HS thảo luận nhóm thực hiện theo yêu cầu | - HS thảo luận |
| - GV mời đại diện nhóm trình bày | - 2 – 3 nhóm trình bày |
| - GV nhận xét, thống nhất đáp án:  a. Mở bài: Su là chú rùa nhỏ...bảy năm rồi (Giới thiệu về chú rùa Su)  Thân bài: Chú rùa xu...tớ sẽ chờ!". (Miêu tả đặc điểm của Su)  Kết bài: Em rất thích...rất thích em. (Bày tỏ tình cảm, cảm xúc với chú rùa Su).  b. Phần thân bài có 2 đoạn. Đoạn đầu tả *mai, đầu, mắt.* Đoạn sau tả *chân, ngón chân, hoạt động đặc trưng.* |  |
| **Bài 2:** |  |
| - GV gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Gọi HS đọc lại 2 cách mở bài và TLCH:  + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?  + Với đoạn văn chỉ có 1 câu, câu đó giới thiệu như thế nào về con vật?  + Với đoạn văn nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu giới thiệu về con vật cần tả? Câu đầu tiên trong đoạn làm nhiệm vụ gì?  - GV nhận xét, chốt lại 2 cách mở bài. | - HS đọc  - HS lần lượt trả lời  - HS nhận xét |
| - Gọi HS đọc lại 2 cách kết bài và TLCH:  + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?  + Với đoạn văn chỉ có 1 câu, người viết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc gì với con vật qua câu đó?  + Với đoạn văn nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu nêu cảm xúc, suy nghĩ của người viết với con vật? Những câu còn lại cho biết gì?  - GV nhận xét, chốt lại 2 cách kết bài.  - GV chốt lại KT | - HS đọc  - HS lần lượt trả lời  - HS nhận xét |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các đoạn văn** | **Hình thức** | **Nội dung** | | MB trực tiếp | Ngắn gọn (1 câu) | Giới thiệu ngay về con vật | | MB gián tiếp | Nhiều hơn 1 câu | Dẫn dắt về các sự vật, hiện tượng,…. sau đó mới giới thiệu con vật. | | KB mở rộng | Dài hơn 1 câu | Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng. | | KB không mở rộng | Ngắn gọn (1 câu) | Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng | | |
| **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc gợi ý | - HS đọc |
| - GV YC HS thảo luận nhóm 4 | - HS làm việc nhóm, trao đổi ý kiến. |
| - Gọi đại diện nhóm trình bày | - 2 – 3 nhóm trình bày |
| - GV nhận xét | - HS nhận xét |
| \* Ghi nhớ:  - GV mời HS đọc ghi nhớ, khích lệ HS thuộc tại chỗ. | - HS đọc |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động vận dụng. | - HS đọc yêu cầu hoạt động vận dụng |
| - GV gợi ý: Nếu là con vật em quan sát ngoài đời thực, em có thể tìm các tính từ được gợi ra khi em ***nhìn, nghe, chạm,…*** vào con vật. | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu trao đổi với người thân về những tính từ tìm được.  - GV nhận xét tiết học. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm, ngày 12 tháng 12 năm 2024**

**TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được hai đường thẳng song song.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy, học toán 4.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Hãy chỉ ra các cặp cạnh song song trong hình sau.  **A B**    **D C**  - Nhận xét, tuyên dương HS | - HS trả lời.  - Hs quan sát và trả lời. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Hs nêu yêu cầu |
| - GV yêu cầu HS quan sát, trả lời. | - HS nêu miệng ví dụ |
| - Để nhận biết được hai đường thẳng song song em dựa vào đâu?  - Gv củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song trong thực tế. | - HS trả lời |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Nêu yêu cầu bài 2? | - HS nêu yêu cầu |
| - Yêu cầu HS làm SGK sau đó đổi chéo.  - Yêu cầu HS trình bày bài làm | - HS thực hiện SGK  - HS trình bày bài làm |
| - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt đáp án đúng  a) Đ; b) S; c) Đ | - HS nêu. |
| - Nêu đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc, 2 đường thẳng song song?  - GV củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song, vuông góc với nhau trên giấy kẻ ô vuông. | - HS trả lời |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì?  - Thực hiện yêu cầu vào SGK | - Hs nêu yêu cầu  - HS làm SGK |
| - Yêu cầu HS trình bày các phương án phù hợp? | - Hs trình bày bài làm |
| - GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án đúng. | - HS lắng nghe |
| - Gv củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song trong thực tiễn |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Nêu yêu cầu bài 4? | - Hs nêu yêu cầu |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh hoạ, thảo luận nhóm đôi thực hiện các yêu cầu:  +Xác định được vị trí nhà của Rô – bốt.  + Xác định được những con đường song song với con đường nhà Rô – bốt để từ đó tìm được ngôi nhà của Mai. | - HS thảo luận theo nhóm thực hiện yêu cầu. |
| - Yêu cầu HS nêu cách làm bài  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương. | - HS nêu cách làm |
| - GV củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng song song. |  |
| **Bài 5:** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm vào SGK | - Hs nêu yêu cầu  - HS thực hiện làm SGK |
| -Trình bày cách làm bài  - GV nhận xét, tuyên dương HS | - HS trình bày cách làm |
| - Gv củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nêu đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc, 2 đường thẳng song song | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Con trai người làm vườn(t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Con trai người làm vườn.*

- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV gọi HS đọc bài *Bay cùng ước mơ* nối tiếp theo đoạn. | - HS đọc nối tiếp |
| - GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời? | - HS trả lời |
| - Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh các bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh.  - GV mời 1 HS nêu YC phần khởi động | - 2-3 HS trả lời  - HS nêu |
| - GV YC HS trao đổi với bạn cùng bàn | - HS trao đổi |
| - Mời HS phát biểu ý kiến | - 2 – 3 HS trả lời |
| - GV dẫn dắt giới thiệu bài, ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức:**  *a. Luyện đọc:*  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  - GV chốt chia đoạn: Bài chia làm 2 đoạn:  Đoạn 1: từ đầu đến *hễ mở mắt là nhìn thấy chúng.*  Đoạn 2: Còn lại.  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(thuyền trưởng, mãnh liệt, nể phục,...)* | - HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS trả lời  - HS đọc nối tiếp lần 1 |
| - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ. | - HS đọc nối tiếp lần 2 |
| - Hướng dẫn HS đọc ngắt giọng ở những câu dài; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. | - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm. | - HS luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  *Câu 1:* Ước mơ của cậu bé và mong muốn của người cha khác nhau như thế nào? | - HS trả lời  - HS nhận xét |
| GV chốt: Cậu bé: muốn trở thành thuyền trưởng.  Người cha: muốn cậu bé trở thành người làm vườn. |  |
| *Câu 2:* Những chi tiết nào thể hiện ước mơ mãnh liệt của cậu bé?  - GV chốt: Trong lúc người cha đang giảng dạy về các loài cây, cậu luôn nghĩ biển trông như thế nào, ánh mắt của cậu hướng về phía xa xăm, chất chứa niềm khai kát mãnh liệt.  Cậu tìm báo, tạp chí giới thiệu về các loại tàu thuyền. Cậu cắt hình những con tàu dán lên đầu giưởng để hễ mở mắt là nhìn thấy chúng. | - HS trả lời  - HS nhận xét |
| *Câu 3:* Người con được miêu tả như thế nào khi đã trở thành thuyền trưởng và trở về thăm cha? |  |
| - GV cho HS tìm các chi tiết miêu tả ngoại hình và cảm xúc của người con khi đó . | - HS tìm và trao đổi với bạn |
| - GV gọi HS phát biểu  GV chốt đáp án: Ngoại hình: tràn trề sinh lực, sắc mặt tươi tắn, bờ vai to khỏe.  Cảm xúc: tự hào, hạnh phúc. | - HS tiếp nối nêu |
| *Câu 4:* Theo em, vì sao người cha rơi nước mắt khi người con trở về? | - 2 - 3 HS trả lời  - HS khác nhận xét |
| - GV nhận xét, chốt đáp án: Cảm động, tự hào, hạnh phúc vì sự trưởng thành của con. Đó cũng chính là những giọt nước mắt ân hận của người cha vì trước đây đã không ủng hộ ước mơ của con. |  |
| *Câu 5:* Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? |  |
| - GV mời 1 HS đọc câu hỏi và đáp án lựa chọn | - 1 HS đọc |
| - GV YC HS thảo luận để chọn đáp án | - HS thảo luận |
| - GV mời HS nêu đáp án | - Đại diện nhóm trả lời |
| - GV nhận xét, chốt: Đáp án B |  |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| - GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Tìm các danh từ chỉ người làm việc trên biển trong đoạn văn. | - HS trả lời (Đáp án A) |
| - Yêu cầu hoạt động nhóm 2: Đóng vai người con trai, kể cho người bố nghe về hành trình trên biển của mình. | - HS thảo luận, sau đó chia sẻ trước lớp. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều:**

**TIẾNG VIỆT**

**Viết: Quan sát con vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Biết quan sát đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật.

- Biết sắp xếp các ý trong bài văn miêu tả con vật.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi, tranh ảnh hình con vật

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV giới thiệu ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  *1. Chuẩn bị*  - GV gọi HS đọc các yêu cầu và gợi ý | - HS đọc |
| - GV phân tích gợi ý | - HS lắng nghe |
| - GV hướng dẫn HS các nội dung chuẩn bị:  + Lựa chọn một con vật để miêu tả.  + Quan sát, ghi chép đặc điểm ngoại hình, hoạt động và thói quen sinh hoạt của con vật. | - HS làm việc theo hướng dẫn |
| - GV bao quát lớp, hỗ trợ HS. |  |
| *2. Quan sát và ghi chép kết quả quan sát* |  |
| - GV gọi HS đọc các ví dụ gợi ý để biết cách sử dụng từ ngữ trong mỗi phần miêu tả con vật. | - HS đọc |
| a. Đặc điểm ngoại hình  - GV yêu cầu HS quan sát và ghi chép các đặc điểm ngoại hình của con vật. Lưu ý đó là các đặc điểm về ngoại hình nổi bật của con vật | - HS quan sát tranh ảnh và ghi chép vào phiếu |
| - GV mời HS đọc phần ghi chép.  - GV nhận xét | - 2 – 3 HS đọc  - HS nhận xét |
| b. Hoạt động, thói quen  - GV yêu cầu HS quan sát hoạt động, thói quen của con vật. Lưu ý những hoạt động của con vật khiến em thấy thú vị. | - HS quan sát, ghi chép. |
| - GV mời HS đọc phần ghi chép  - GV nhận xét | - HS đọc  - HS nhận xét |
| *3. Sắp xếp ý* |  |
| - GV gọi HS đọc gợi ý | - HS đọc |
| *- Có những cách nào để sắp xếp các ý?* | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, chốt:  + Cách 1: Miêu tả lần lượt từ đặc điểm ngoại hình đến các hoạt động, thói quen của con vật.  + Cách 2: Miêu tả kết hợp các đặc điểm ngoại hình, thói quen của con vật. | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu HS sắp xếp các ý vào vở. GV khuyến khích HS sắp xếp theo ý của mình. | - HS làm bài vào vở |
| - GV gọi HS đọc bài làm.  - GV nhận xét, chỉnh sửa. | - HS đọc  - HS nhận xét |
| *4. Trao đổi, góp ý*  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV cho HS trao đổi theo cặp, góp ý nhận xét cho bạn. | - HS đọc  - HS trao đổi, góp ý theo hướng dẫn |
| - GV mời các cặp trao đổi trước lớp | - 2 -3 nhóm trình bày |
| - GV yêu cầu HS chỉnh sửa theo góp ý. | - HS chỉnh sửa bài làm |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập. | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

Tổ chức cho HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Thăng Long – Hà Nội (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí, địa lý của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ. Nêu được tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội

\* Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ tự học

\* Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, Tranh hình 2,3,4,5,6

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:** Cho học sinh nghe bài hát: Cháu yêu Hà Nội  - Bài hát nhắc đến đại danh nào của nước ta?  - YC học sinh quan sát tranh thảo luận cặp đôi TLCH  + Hình trong tranh gợi cho em liên tưởng đến sự tích nào gắn với Hà Nội? Hãy chia sẻ sự hiểu biết của em về Hà Nội? | - Lắng nghe  - 3-4 HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| ***2.1. Vị trí và tên gọi của Thăng Long- Hà Nội*** |  |
| - Đọc thông tin và quan sát các hình 2, 3 em hãy xác định vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội?  - Em hãy kể tên các tên gọi khác của Thăng Long- Hà Nội? | - HS thảo luận nhóm 4 |
| - Gọi đại diện các nhóm trình bày, đóng góp bổ sung ý kiến. | - HS thực hiện |
| **-** GV tuyên dương, khen ngợi, chốt: | - HS nghe |
| + Hà Nội nằm ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ tiếp giáp nhiều tỉnh | - Lắng nghe |
| + Thăng Long- Hà Nội có nhiều tên gọi khác như: Đông Đô, Đông Quan, Đông Kinh,Tràng An, Kẻ Chợ, Hà thành. Năm 1010 vua Lý Thái Tổ rời đô từ Hoa Lư ( Ninh Bình) về thành Đại La (HN ngày nay) và đổi tên thành Thăng Long có nghĩa là “Rồng bay lên”.  ***2.2. Lịch sử Thăng Long- Hà Nội.***  - Gv giới thiệu cho học sinh thông tin chiếu dời đô yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi  + Nêu một số đặc điểm tự nhiên của Thăng Long- Hà Nội?  - Đại diện trình bày  - GVNX: Thăng Long- Hà Nội là mảnh đất văn hiến gắn với những câu chuyện Thăng Long...HN là nơi diễn ra nhiều sự kiện quan trọng như: Lý Thái Tổ dời đô, Lê Lợi trả gươm báu cho Rùa vàng.  - Ngày 2/9/2945 Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước VN dân chủ cộng hoà | - Lắng nghe  - Trả lời  - Trình bày, chia sẻ  - Lắng nghe |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Tìm hiểu và kể được một số câu chuyện gắn với Thăng Long – Hà Nội | - HS thực hiện |
| - Nhận xét giờ học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KHOA HỌC**

**Thực vật cần gì để sống(t1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS:

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật thông qua quan sát mô tả thí nghiệm, tranh ảnh.

- Trình bày được thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi chất ở thực vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc cây trồng.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

1. **Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm.
* Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

1. **Thiết bị dạy học**
2. **Đối với giáo viên:**

* Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu.
* Tranh ảnh trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các yếu tố môi trường cần cho sự sống và phát triển của cây.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1.  - GV đặt câu hỏi: *Hình 1 mô tả quá trình phát triển lớn lên của cây đậu. Theo em, cây đậu sống và phát triển tốt cần những điều kiện nào?*  - GV mời đại diện 2 - 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét chung, không chốt đúng sai mà dẫn dắt vào bài học: ***Thực vật cần gì để sống.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1:** **Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật**  **a. Mục tiêu:** HS nêu được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **b. Cách tiến hành:**  **\* HĐ 1.1**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2.  - GV đặt câu hỏi:  *+ Các cây đậu được đặt trong điều kiện như thế nào?*  *+ Dự đoán sự thay đổi của các cây đậu đặt trong các điều kiện đó sau hai tuần. Giải thích dự đoán đó.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét chung, chưa chốt đúng sai mà chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 để so sánh với dự đoán trước đó.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi: *Hãy mô tả kết quả của từng cây sau hai tuần. Giải thích kết quả đó.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đưa ra kết luận: ***Thực vật cần đủ nước, chất khoáng, không khí, ánh sáng để sống và phát triển.***  **\* HĐ 1.2**  - GV yêu cầu HS đọc phần em có biết trang 55 SGK và quan sát hình 4, 5.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 6, 7.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  *Các cây sẽ sống và phát triển như thế nào nếu:*  *+ Đưa các cây thường trồng ở vùng nhiệt độ cao sang trồng ở vùng băng tuyết có nhiệt độ quá thấp.*  *+ Đưa các cây thường trồng ở vùng nhiệt độ thấp sang trồng ở vùng sa mạc nắng nóng có nhiệt độ quá cao.*  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, kết luận về sự cần thiết của nhiệt độ đến sự sống và phát triển của thực vật.  - GV yêu cầu HS đọc thêm mục em có biết trang 56 SGK.  - GV đặt câu hỏi: *Hãy liên hệ trong thực tế các cây trồng ở vùng băng tuyết vào mùa đông để làm rõ ảnh hưởng của nhiệt độ đến sự sống, phát triển của cây trồng.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).   - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  - GV đặt câu hỏi: *Nhiệt độ ảnh hưởng đến sự sống và phát triển của thực vật như thế nào?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, rút ra kết luận: ***Thực vật thường chỉ sống trong một khoảng nhiệt độ nhất định, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp thực vật thường không sống được do không lấy được nước hay không tạo được chất dinh dưỡng, cơ thể bị đóng băng hoặc khô cháy. Khi nhiệt độ thấp hoặc cao cây phát triển thường kém hơn.***  - GV đặt câu hỏi tổng kết: *Thực vật cần yếu tố nào để sống và phát triển?*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, bổ sung (nếu cần). | - HS quan sát hình.          - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.        - HS trả lời:  *+ Đất.*  *+ Nước.*  *+ Không khí.*  *+ Ánh sáng.*  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài.          - HS quan sát hình.      - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Yếu tố thiếu trong điều kiện trồng cây 1: ánh sáng; cây 2: không khí; cây 3: nước; cây 5: chất khoáng, so với cây 4: đầy đủ các yếu tố.*  *+ Cây 1: cây dài ra, thân yếu. Cây 2: cây héo rũ. Cây 3: cây chết. Cây 4: phát triển tốt. Cây 5: phát triển chậm.*  - HS lắng nghe, chuẩn bị chuyển sang nhiệm vụ mới.  - HS quan sát hình.              - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.      - HS trả lời:  bài.        - HS đọc bài và quan sát hình.        - HS quan sát hình.        - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.          - HS trả lời: *Trong cả hai trường hợp, khi cây bị đưa sang vùng nhiệt độ thấp hoặc cao hơn nhiệt độ mà cây chịu được thì cây sẽ phát triển kém và có thể bị chết.* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Sáu, ngày 13 tháng 12 năm 2024**

**TOÁN**

**Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Vẽ được 2 đường thẳng song song bằng thước kẻ và ê - ke.

- Thông qua hoạt động vẽ đường thẳng song song, củng cố lại kĩ năng vẽ đường thẳng vuông góc.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học, sử dụng đồ dùng học tập.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài tập..

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho HS tham gia trò chơi “ Gà con qua cầu” , hỏi:  + Hai đường thẳng nào song song với nhau?  +Đâu là điểm nằm ngoài đường thẳng AB?  + Đường thẳng song song có đặc điểm như thế nào ? (Câu hỏi mở) | - HS tham gia chơi, chia sẻ.  + Đường thẳng AN và BM.  + Điểm H.  **-** HS nêu. |
| - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu tiết học, ghi tên bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Hoạt động**  **Bài 1.**  - GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:  + Trong tranh có đường thẳng nào, điểm nào ?  + Làm thế nào để vẽ 1 đường thẳng song song với AB và đi qua H ?  + YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách vẽ 1 đường thẳng song song với AB mà đi qua H.  + Gọi 1 – 2 nhóm lên chia sẻ trên bảng lớp.  - GV nhận xét.  - GV thực hành vẽ từng bước và giảng giải trên bảng lớp.  - Gọi HS nhắc lại và thực hành vẽ vào vở. | - HS trả lời.  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - HS nhắc lại |
| - Yêu cầu HS nêu sự khác biệt của đường thẳng AB ở phần b so với phần a. | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS thực hành vẽ vào vở. 2 HS lên bảng thực hành. | - HS thực hiện vẽ vào vở. |
| - GV và HS nhận xét. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2.**  - GV nêu từng bước vẽ. Yêu cầu HS vẽ vào vở.  + Bước 1: Vẽ vạch xuất phát là đoạn thẳng MN dài 2 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng MN.  + Bước 2: Vẽ đoạn thẳng MP vuông góc với đoạn thẳng MN MP = 10 cm.  + Bước 3: Vẽ các đoạn thẳng HK, NQ song song với đoạn thẳng MP: HK = NQ = 10 cm.  + Bước 4: Nối điểm P với điểm Q ta được vạch đích.  + Bước 5: Chú thích khu vực XUẤT PHÁT, khu vực ĐÍCH và đánh số đường chạy. |  |
| - Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ về kết quả của mình. | - Nối tiếp HS nêu. |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS. |  |
| - GV trình chiếu và nêu lại cách vẽ. | - 2-3 HS nêu. |
| **NGHỈ GIẢI LAO** | |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Vẽ đường chạy trên sân thể dục.. |
| - YC HS kiểm tra lại dụng cụ thực hành của nhóm mình: thước dây, phấn, thanh tre ... | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS tập hợp theo nhóm 6, cầm “ bản thiết kế” là bài tập 2 đã hoàn thành ra sân thể dục của trường để vẽ đường chạy. | - HS thực hành vẽ theo nhóm. |
| - Các nhóm kiểm tra kết quả của nhau. | - HS đánh giá bạn. |
| - GV nhận xét, khen ngợi. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - YC HS nêu các vật thật, bộ phận của đồ vật trong lớp có dạng song song với nhau.  - Mời học sinh lên xếp thành 2 hàng song song với nhau.  - Gọi HS nêu lại cách vẽ 2 đường thẳng song song bằng ê – ke và thước kẻ. | - HS nêu.  - HS xếp hàng.  - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: Ước mơ của em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nói được ước mơ của bản thân.

- Biết và trân trọng ước mơ của bản thân và mọi người.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: sách, báo sưu tầm có nội dung về khoa học công nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV giới thiệu ghi bài | - Lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý | - HS đọc |
| - GV YC HS viết vào vở các ý chuẩn bị nói theo các câu hỏi gợi ý. | - HS viết |
| - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4: HS kể về ước mơ của mình . | - HS hoạt động nhóm và kể về ước mơ của mình. |
| - GV gọi HS trình bày trước lớp. | - HS trình bày |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu vận dụng | - HS đọc |
| - Nhắc HS về: *Tìm đọc một bài thơ về ước mơ*. Lưu ý HS tìm đúng thể loại thơ. | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về một bài thơ nói về ước mơ. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp:** **Hợp tác thực hiện nhiệm vụ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Năng lực đặc thù:

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi trao đổi cùng người thân.

- HS trình diễn các tiết mục giới thiệu sách cùng nhóm với hình thức đã lựa chọn.

\* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, 2 tờ giấy bìa bình chọn.

- HS: sách, đò dùng đạo cụ để giới thiệu sách

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần:**  - GV cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.  \*Nhận xét ưu điểm và tồn tại:  …………………………………………………  \*Dự kiến các hoạt động tuần sau:  ………………………………………………… | - HS chia sẻ trước lớp |
| **2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm và hạt động nhóm** |  |
| ***a, Trình diễn tiết mục giới thiệu sách*** |  |
| - GV mời từng nhóm lên trình diễn tiết mục giới thiệu sách của nhóm mình. | - HS trình diến theo nhóm. |
| - GV nhắc nhở các nhóm khác tập trung lắng nghe và đặt câu hỏi để khám phá thêm thông tin về cuốn sách mà nhóm bạn giới thiệu. | - HS chú ý |
| - GV khen ngợi sự chuẩn bị tiết mục của các nhóm | - Lắng nghe |
| ***b. Bình chọn phần giới thiệu sách ấn tượng và lựa chọn cuốn sách muốn đọc sau khi nghe các nhóm giới thiệu*** |  |
| - GV cho HS sử dụng trái tim nhỏ để dán vào tờ bìa bình chọn tiết mục giới thiệu sách ấn tượng và cuốn sách mình muốn tìm đọc. | - HS bình chọn |
| |  |  | | --- | --- | | Tiết mục ấn tượng | Cuốn sách muốn đọc | |  |  | | |
| - GV mời một vài HS chia sẻ về cuốn sách mình quan tâm và muốn tìm đọc sau khi nghe giới thiệu | - HS chia sẻ |
| - GV nhận xét, kết luận: Đọc sách không chỉ bằng mắt mà còn thông qua sự tưởng tượng, sáng tạo của mỗi người ằng nhiều hình thức khác nhau. Đọc giúp phát triển tư duy và phát triển năng lực tự học của mỗi cá nhân | - Lắng nghe |
| **3. Cam kết hành động:** |  |
| - GV nhắc HS về nhà chia sẻ với người thân về hoạt động của tiết học. | - Ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**